

Sè: 186/2020/Q§ST - HNG§

T©n Yⁿ, ngày 05 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị S, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHTT: Phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện ở: Thôn Mả Hạ, xã Tân ThA, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* **Bị đơn:** A Vũ Quân H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và A Vũ Quân H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao cho chị Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Trâm A, sinh ngày 20/02/2012 và Vũ Đăng K, sinh ngày 02/01/2018. A Vũ Quân H không pH cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị S.

Sau khi ly hôn, A Vũ Quân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng cA tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị S chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000053 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Hoàn trả chị Trần Thị S số tiền 150.000 đồng chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nhã Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân